

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đường dây và TBA 110kV Đa Mai”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 149/TTr-TNMT ngày 29/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường dây và TBA 110kV Đa Mai” (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án Lưới điện thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đa Mai và xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

¹ Thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-TNMT ngày 19/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương; UBND thành phố Bắc Giang, UBND phường Đa Mai và UBND xã Tân Mỹ; Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Ban quản lý dự án Lưới điện và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án Lưới điện (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- + Lưu: VT, KTN.Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “ ĐƯỜNG DÂY VÀ TBA 110KV ĐA MAI”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Đa Mai.
- Địa điểm thực hiện: Phường Đa Mai và xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án Lưới điện.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

* Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn Phường Đa Mai và xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Quy mô, công suất của dự án:

- Trạm biến áp 110kV: Công suất: 2x40MVA (trước mắt lắp 01 MBA 40MVA).

- Đường dây đấu nối vào TBA:

+ Điểm đầu: cột 01 (xây dựng mới thuộc dự án Cải tạo đường dây 110kv lộ 174 TBA 220kV Bắc Giang - TBA 110kV Đình Trám - TBA 110kV Quang Châu - lộ 176 TBA 220kV Quang Châu đang được thực hiện đầu tư) nằm trong khoảng cách cột 50 – 51 đường dây 110kV lộ 174 TBA 220kV Bắc Giang – 171 TBA 110kV Đình Trám, cách cột 50 khoảng 30m.

+ Điểm cuối: Poctich TBA 110kV Đa Mai.

+ Tổng chiều dài tuyến đường dây 110kV: 3.235m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

- Xây dựng TBA 110kv công suất 2x40MVA (trước mắt lắp 01 MBA 40MVA).

- Đường vào trạm biến áp được đấu nối từ đường bê tông hiện có và làm thêm đoạn đường dài khoảng 15 m rộng 5m, bán kính cong R=15m đảm bảo theo quy định.

- Hệ thống cấp nước: hệ thống nước sinh hoạt dùng cho nhà vệ sinh của nhà điều khiển và các nhu cầu khác dùng hệ thống nước giếng khoan do nhà thầu thi công khoan tại khu vực thực hiện dự án.

- Cùng các hệ thống: hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí và thông gió; hệ thống chống sét, nối đất, hệ thống camera ... kèm theo.

- Xây dựng đường dây đầu nối vào TBA:

+ Tổng chiều dài tuyến đường dây 110kV: 3.235m.

+ Cột: sử dụng cột thép đơn thân (cho các vị trí đi trên dải phân cách đường giao thông) và cột thép hình mạ kẽm nhúng nóng, lắp ghép bằng bui lông.

+ Tiếp địa: sử dụng tiếp địa kiểu cọc tia hỗn hợp, loại RC-2, RC-2A, RC-2B toàn bộ chi tiết tiếp địa được mạ kẽm. Trị số điện trở tiếp địa tại các vị trí đảm bảo theo quy phạm hiện hành.

* Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động giải phóng mặt bằng; thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 5.402 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 6.123m² đất, trong đó: 5.402m² đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên và 721m² đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Phát quang thảm thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng;

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường;

++ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật; Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp; Chất thải xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

+ Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; Rủi ro, sự cố do thiên tai, sạt lở ảnh hưởng đến móng cột điện; nguy cơ điện giật, chập điện; sự cố trong quá trình thi công các cột, đường dây giao cắt đường giao thông; sự cố do các loại bom mìn tồn dư sau chiến tranh;...

2.2. Giai đoạn vận hành.

- Trạm biến áp của dự án vận hành tự động, không có người trực, vì vậy không phát sinh nước thải sinh hoạt.

- Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng làm phát sinh chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Tác động do nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố như: Điện giật; nguy cơ đứt dây; nguy cơ sụt lún, gãy, đổ cột điện; cháy nổ; sét đánh; bão lũ; tai nạn lao động; sự cố với máy biến áp;...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni,...

- Nước thải xây dựng: Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công và xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển,...khoảng 0,87m³/ngày, thành phần có chứa nhiều chất cặn bản chủ yếu là bụi đất, cặn lắng,...

* Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công san nền kéo theo đất, cát, chất cặn bã, xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng của dự án với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển đất san lấp; vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Khí thải thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

** Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu là bao bì, thức ăn thừa, giấy, thủy tinh, túi nilon, chai, lọ... khoảng 5 kg/ngày.

- Chất thải từ hoạt động phát quang: thành phần chủ yếu là sinh khối từ cây vải thiều... ước tính hàng 1,5 tấn.

- Đất bóc lớp thực vật bề mặt phát sinh khoảng 2.105,05m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng khoảng 0,08tấn/ngày, chủ yếu là cát, đá, gạch, vữa thải, đầu mẩu ống nhựa, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,...

* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 3-5kg/tháng, chủ yếu là dầu thải; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải,...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị, phương tiện thi công. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến giao thông tại địa phương...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; rủi ro, sự cố do thiên tai, sạt lở ảnh hưởng đến móng cột điện; nguy cơ điện giật, chập điện;...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

Quá trình vận hành tuyến đường dây và trạm biến áp không làm phát sinh nước thải nên không tác động, không gây ô nhiễm hoặc làm thay đổi tính chất của môi trường nước.

* Bụi, khí thải:

Quá trình vận hành tuyến đường dây và trạm biến áp không làm phát sinh khí thải nên không tác động, không gây ô nhiễm hoặc làm thay đổi tính chất của môi trường không khí.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

* Chất thải rắn thông thường:

- Trong quá trình vận hành trạm biến áp và đường dây 110kV chất thải rắn chỉ phát sinh do hoạt động duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc, thiết bị, dây dẫn... các chất thải rắn thông thường chủ yếu bao gồm các đầu mẩu dây dẫn, sứ cách điện vỡ, mẩu giấy cách điện, giẻ lau, và các cấu kiện, linh kiện hỏng... phát sinh khoảng 5kg/đợt.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình chặt cây, tỉa cành, phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện khoảng 50kg/2 tháng/1 đường dây.

* Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng đường dây, trạm biến áp như: Bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu phát sinh khoảng 22 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh nhỏ, không đáng kể từ hoạt động của các máy móc của trạm biến áp.

3.2.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến yếu tố kinh tế - xã hội; ảnh hưởng của điện trường và từ trường,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố sét đánh; nguy cơ cháy nổ; nguy cơ đứt dây; nguy cơ sụt lún,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

+ Trang bị 02 nhà vệ sinh di động có bể thải dung tích khoảng 1,6m³ để lưu chứa nước thải phát sinh.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút, vận chuyển chất thải từ nhà vệ sinh di động đem đi và xử lý theo quy định (tần suất tối đa khoảng 4-6 tháng/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* Nước thải xây dựng:

- Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 01 - 02 thùng phuy dung tích 100 lít/thùng phục vụ vệ sinh dụng cụ, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, trộn bê tông,... không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra vào công trường: Bể tách dầu 2 ngăn có thể tích 6m³ gồm 2 bể phân ly, mỗi bể phân ly thể tích 3m³ để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe. Lượng nước thải này được lắng cặn và tái sử dụng để cho công tác phối trộn vữa, bê tông, rửa máy móc, thiết bị,... không thải bỏ. Phần cặn lắng phát sinh không nhiều và định kỳ 01 tuần/lần, Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng đến hút đem đi xử lý theo quy định.

* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

- Không để rác thải sinh hoạt vương vãi ra bề mặt công trường, ven các mương, cống thoát nước.

- Nghiêm cấm việc tập trung các loại bùn, đất, cát, đá dăm... gần các tuyến thoát nước nhằm tránh việc vương vãi, hoặc khi có mưa sẽ bị nước mưa chảy tràn cuốn vào nguồn nước mặt.

- Bố trí các kho chứa nguyên vật liệu tại vị trí an toàn, tránh hiện tượng tràn đổ dầu cũng như có biện pháp ứng cứu kịp thời khi xảy ra rủi ro trong quá trình thi công để hạn chế tối đa khả năng ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao tối thiểu 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công xây dựng trạm biến áp với khu vực xung quanh nên giúp giảm thiểu việc phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 2 lần/ngày, bán kính 1km so với dự án. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân trên công trường:

- + Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công tuyển lao động tại địa phương có điều kiện ăn nghỉ tại nhà để hạn chế rác thải sinh hoạt phát sinh trên công trường xây dựng;

- + Không bố trí nấu ăn trên công trường mà sử dụng dịch vụ ăn uống ở ngoài dự án;

- + Trên công trường tại các khu vực thi công bố trí 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng để công nhân thu gom chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom và xử lý theo quy định.

- Chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật:

+ Trước khi thi công 2 tháng, chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí.

+ Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, phần còn lại không tận dụng được, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với lượng đất bóc lớp thực vật bề mặt (khoảng 1.221,33m³) chủ dự án cho các hộ dân lân cận dự án để tận dụng cho trồng cây ăn quả hoặc bồi đắp ruộng canh tác nông nghiệp. Chủ dự án có trách nhiệm trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt phương án sử dụng tầng đất mặt trước khi chuyển thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa trong ranh giới dự án.

- Đất đào cấp 1 phát sinh khoảng 883,72m³ chủ dự án tận dụng đắp hố móng khoảng 521m³, đất đào cấp 1 dư thừa khoảng 362,72m³ thực hiện xúc bốc trực tiếp lên xe, không cần lưu chứa tạm thời, sau đó vận chuyển mang đi đổ thải tại bãi rác Đa Mai.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án, cụ thể:

+ Đối với các loại chất thải như sắt, thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, bê tông xi măng,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp hố móng cột điện.

+ Đối với các loại chất thải không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

Đối với các loại chất thải nguy hại phát sinh trên công trường chủ dự án bố trí 04 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH. Các thùng chứa CTNH sẽ được lưu chứa giữ tạm thời (container dung tích 06 m³) để lưu giữ chất thải nguy hại. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không được vận hành vào ban đêm và giờ nghỉ ngơi của người dân để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của người dân xung quanh khu vực Dự án. Thời gian thi công hoạt động từ 7h30-11h và 13h-18h.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Khu vực công trường xây dựng sẽ được lập hàng rào cô lập và lắp các biển báo khu vực công trường đang thi công và chỉ cho phép người có nhiệm vụ ra/vào công trường.

- Những hố móng trên mặt bằng công trường sẽ được đậy kín hoặc rào ngăn chắc chắn, bảo đảm an toàn cho người đi lại. Đường hào, hố móng nằm gần hoặc nằm trên đường giao thông sẽ có rào chắn cao 1m, ban đêm sẽ có đèn báo hiệu.

- Trước khi làm việc trên cao cần phải kiểm tra dụng cụ lao động, dây an toàn. Dụng cụ phải gọn nhẹ, dễ thao tác.

- Khi kéo dây qua đường dây truyền tải khác sẽ có kế hoạch cụ thể, thông báo các cơ quan chức năng phối hợp tạm thời cắt điện, đảm bảo an toàn cho công nhân và dân cư trong thời gian thi công.

- Khi cầu vật tư thiết bị phải kiểm tra dây chằng buộc, móc cáp cẩn thận. Công nhân phục vụ cầu không được đứng dưới phạm vi hoạt động của cầu.

- Các thiết bị, dụng cụ thi công sẽ được kiểm tra kỹ về chất lượng và số lượng trước khi sử dụng. Ngoài chỉ huy công trường khi cần thiết sẽ cử một người chuyên làm nhiệm vụ giám sát an toàn và môi trường. Người này có nhiệm vụ kiểm tra dụng cụ sản xuất, trang bị bảo hộ lao động và thường xuyên hướng dẫn công nhân về an toàn và bảo vệ môi trường trong khi thi công.

- Công nhân không được làm việc trên cao khi trời tối, có sương mù, mưa, giông sét hoặc gió cấp IV trở lên.

- Công nhân tham gia các công tác trên cao sẽ đảm bảo kỷ luật lao động, nội quy an toàn và thực hiện quy định về trang bị lao động (mũ, găng tay, ...).

- Công nhân phục vụ dưới thấp phải mang mũ an toàn và đứng xa những vị trí nguy hiểm.

- Khi di chuyển các xe dưới các đường dây tải điện đang vận hành, sẽ đảm bảo khoảng cách tính từ điểm cao nhất của xe đến điểm thấp nhất của đường dây không nhỏ hơn trị số cho phép theo Tiêu chuẩn ngành điện.

- Trước khi đóng điện để thử lưới điện và thiết bị điện sẽ ngừng tất cả các công việc có liên quan, đồng thời người trong buồng phân phối phải ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Tập huấn tình huống cứu hỏa cho tất cả cán bộ công nhân viên, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức công nhân nhằm đảm bảo an toàn và phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên tham gia công trình.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ phòng chống thiên tai như mưa lớn kéo dài, bão lũ, ngập úng, lốc xoáy,...

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về dự báo thời tiết, tin tức về các thiên tai có thể xảy ra tại thời điểm thi công xây dựng của khu vực và các khu vực lân cận để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp.

- Quá trình thi công tuân thủ đúng thiết kế và các quy định, quy trình kỹ thuật về thi công móng cột. Trồng cỏ, kê móng tại chân cột điện được xây dựng trên vị trí có độ dốc lớn.

- Chủ dự án thực hiện đào tạo cán bộ vận hành điện về an toàn điện khi tháo lắp đường dây, tại các khu vực nguy hiểm sẽ gắn biển báo. Các trường hợp khác như đổ cột, thiên tai đã có hệ thống rơ le tự ngắt theo yêu cầu kỹ thuật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong giai đoạn tháo dỡ đường dây cũ để thay thế đường dây mới.

- Bố trí lịch vận chuyển nguyên vật liệu và máy móc thi công hợp lý.

- Để hạn chế tai nạn giao thông tại các điểm giao cắt, chủ dự án thực hiện một số biện pháp sau: Phân luồng giao thông tại các điểm giao cắt với tuyến đường; không thi công tại các giờ cao điểm; bố trí giàn giáo đỡ dây và đặt các biển báo để đảm bảo an toàn cho các phương tiện giao thông qua lại thông suốt, tránh xảy ra tai nạn; lắp đèn, biển báo tại khu vực thi công.

- Trước khi triển khai các hoạt động xây dựng, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chuyên môn có chức năng để thực hiện rà tìm bom mìn, vật liệu nổ tại vị trí thi công móng cột tuyến đường dây và dọc theo hành lang an toàn.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.1.1. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Trong giai đoạn vận hành Dự án, các chất thải phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng tuyến đường dây, trạm biến áp. Đơn vị quản lý và vận hành dự án là Công ty Điện lực Bắc Giang sẽ tiến hành phân loại và có các biện pháp xử lý thích hợp, cụ thể như sau:

- Đối với thực bì phát quang hành lang an toàn lưới điện: Tận thu gỗ, cành cây lớn còn lại cho người dân tận dụng làm chất đốt hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển theo quy định.

- Đối với các loại đầu mẩu dây dẫn, sứ cách điện vỡ, mẩu giấy cách điện, giẻ lau, và các cấu kiện, linh kiện hỏng...: thu gom về kho lưu chứa của Công ty Điện lực Bắc Giang để xử lý theo quy định của ngành điện lực.

4.2.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Tất cả chất thải nguy hại được lưu trữ có bao bì, thùng chứa có dán nhãn, có nắp đậy và lưu trữ tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại cách biệt. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại được xây dựng trong khuôn viên trạm, với diện tích khoảng 10m² có mái che và tường chắn. Đơn vị vận hành trạm biến áp có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chuyên môn (có giấy phép hành nghề vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại) để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại. Công tác vận chuyển, xử lý được thực hiện định kỳ 01 năm/lần và khi có nhu cầu.

4.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy biếp áp định kỳ để đảm bảo máy biến áp vận hành đạt chuẩn.

- Vận hành đường dây đúng tải, đúng quy định.

- Vệ sinh chuỗi sứ kết hợp kiểm tra kỹ thuật định kỳ và thay thế kịp thời các chuỗi sứ theo đúng quy định của ngành điện.

- Định kỳ cơ quan vận hành dự án tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, duy trì an toàn trong khu vực hành lang an toàn để đảm bảo phát hiện và ngăn chặn kịp thời các biểu hiện vi phạm hàng lang an toàn.

- Tiến hành đo đạc, kiểm tra định kỳ cường độ điện trường ở khu vực gần hành lang an toàn, gần khu vực TBA hoặc tiến hành đo đạc khi có khiếu kiện của người dân nhằm phát hiện các dấu hiệu bất thường về điện từ trường, tình trạng hư hỏng hệ thống nối đất để từ đó có biện pháp khắc phục, ngăn chặn và giảm thiểu kịp thời.

- Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 3 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp tại những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ để có biện pháp đảm bảo quy định hiện hành.

- Tất cả các vị trí cột điện sẽ gắn biển cấm trèo, biển báo nguy hiểm. Các trường hợp khác như đổ cột, thiên tai mưa bão đã có hệ thống rơ le tự ngắt theo thiết kế kỹ thuật.

- Khi phát hiện sự cố sạt lở đất; gãy, đổ cột điện: Đơn vị quản lý, vận hành ngay lập tức thực hiện: Cử ngay đội công nhân, kỹ sư đến hiện trường xử lý sự cố: gia cố móng, ...; tập trung ứng cứu và bồi thường, hỗ trợ nếu sự cố sạt lở đất, đổ cột điện gây ảnh hưởng tới công trình và đất đai sản xuất của người dân,...

- Khi có sự cố đứt đường dây thì các rơle tự động ngắt điện và hệ thống báo động sẽ làm việc. Khi đó, công nhân vận hành nhanh chóng đến hiện trường để giải quyết.

- Bố trí hệ thống chống sét, cột thu lôi được lắp đặt tại các cột điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, tình hình thời tiết, chuẩn bị đầy đủ các thiết bị, vật tư, hệ thống thông tin liên lạc,...để khắc phục ngay những khiếm khuyết, tồn tại trên lưới nếu có sự cố do sét gây ra, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục và ổn định trong khu vực.

- Cử cán bộ chuyên trách có chuyên môn thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng tuyến đường dây tải điện cũng như các vị trí móng cột, đảm bảo an toàn, hạn chế các sự cố có thể xảy ra.

- Trước mỗi mùa mưa, đơn vị vận hành dự án nghiêm túc thực hiện phát quang hành lang lưới điện; phối hợp chặt chẽ với các địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt hành lang an toàn lưới điện...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Không khí làm việc:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

** Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2. Trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

Khi dự án đi vào vận hành không phát sinh nước thải, khí thải nên chủ dự án không thực hiện giám sát môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 149/TTr-TNMT ngày 29/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.